

Số: **260** /TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **16** tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng Quốc tế
Sài Gòn Việt Nam (SITV)

VTU - 55 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải.

Căn cứ Đơn đề nghị số 194/2022-SITV nhận ngày 14/11/2022 của Công ty TNHH cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật vùng nước trước cầu cảng SITV.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV) như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

a. Khu vực 1

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A4	10°36'11,7"N	107°01'11,5"E	10°36'08,0"N	107°01'18,0"E
A3	10°35'48,4"N	107°01'22,2"E	10°35'44,7"N	107°01'28,6"E
NA3	10°35'48,5"N	107°01'22,4"E	10°35'44,8"N	107°01'28,8"E
NA2	10°36'11,5"N	107°01'11,8"E	10°36'07,9"N	107°01'18,2"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz, tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 12,1 m.

b. Khu vực 2

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°36'12,2"N	107°01'10,0"E	10°36'08,5"N	107°01'16,5"E
A2	10°35'47,9"N	107°01'21,2"E	10°35'44,3"N	107°01'27,6"E
A3	10°35'48,4"N	107°01'22,2"E	10°35'44,7"N	107°01'28,6"E
A4	10°36'11,7"N	107°01'11,5"E	10°36'08,0"N	107°01'18,0"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz, tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 14,0 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp luồng hàng hải được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
NA6	10 ⁰ 36’12,9”N	107 ⁰ 01’08,1”E	10 ⁰ 36’09,2”N	107 ⁰ 01’14,6”E
NA4	10 ⁰ 35’47,2”N	107 ⁰ 01’19,4”E	10 ⁰ 35’43,5”N	107 ⁰ 01’25,9”E
A2	10 ⁰ 35’47,9”N	107 ⁰ 01’21,2”E	10 ⁰ 35’44,3”N	107 ⁰ 01’27,6”E
A1	10 ⁰ 36’12,2”N	107 ⁰ 01’10,0”E	10 ⁰ 36’08,5”N	107 ⁰ 01’16,5”E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz, tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau: xuất hiện các điểm độ sâu 13,2 m; 13,4 m; 13,5 m; 13,8 m; 13,9 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,2	10 ⁰ 35’49,4”N	107 ⁰ 01’19,8”E	10 ⁰ 35’45,7”N	107 ⁰ 01’26,2”E
13,4	10 ⁰ 35’49,5”N	107 ⁰ 01’19,9”E	10 ⁰ 35’45,8”N	107 ⁰ 01’26,3”E
13,5	10 ⁰ 35’49,4”N	107 ⁰ 01’19,6”E	10 ⁰ 35’45,7”N	107 ⁰ 01’26,0”E
13,8	10 ⁰ 35’49,3”N	107 ⁰ 01’19,5”E	10 ⁰ 35’45,6”N	107 ⁰ 01’25,9”E
13,8	10 ⁰ 35’49,6”N	107 ⁰ 01’19,3”E	10 ⁰ 35’45,9”N	107 ⁰ 01’25,7”E
13,9	10 ⁰ 35’49,5”N	107 ⁰ 01’19,1”E	10 ⁰ 35’45,8”N	107 ⁰ 01’25,6”E

Ngoài các điểm độ sâu trên, độ sâu khu nước tiếp giáp luồng hàng hải đạt 14,0 m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu SITV_2211_01; SITV_2211_02 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 11 năm 2022.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam ⁽¹⁾./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải Tân Cảng;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải khu vực IX;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH ^{Bảng}.

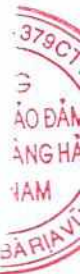
TỔNG GIÁM ĐỐC


Bùi Thế Hùng

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

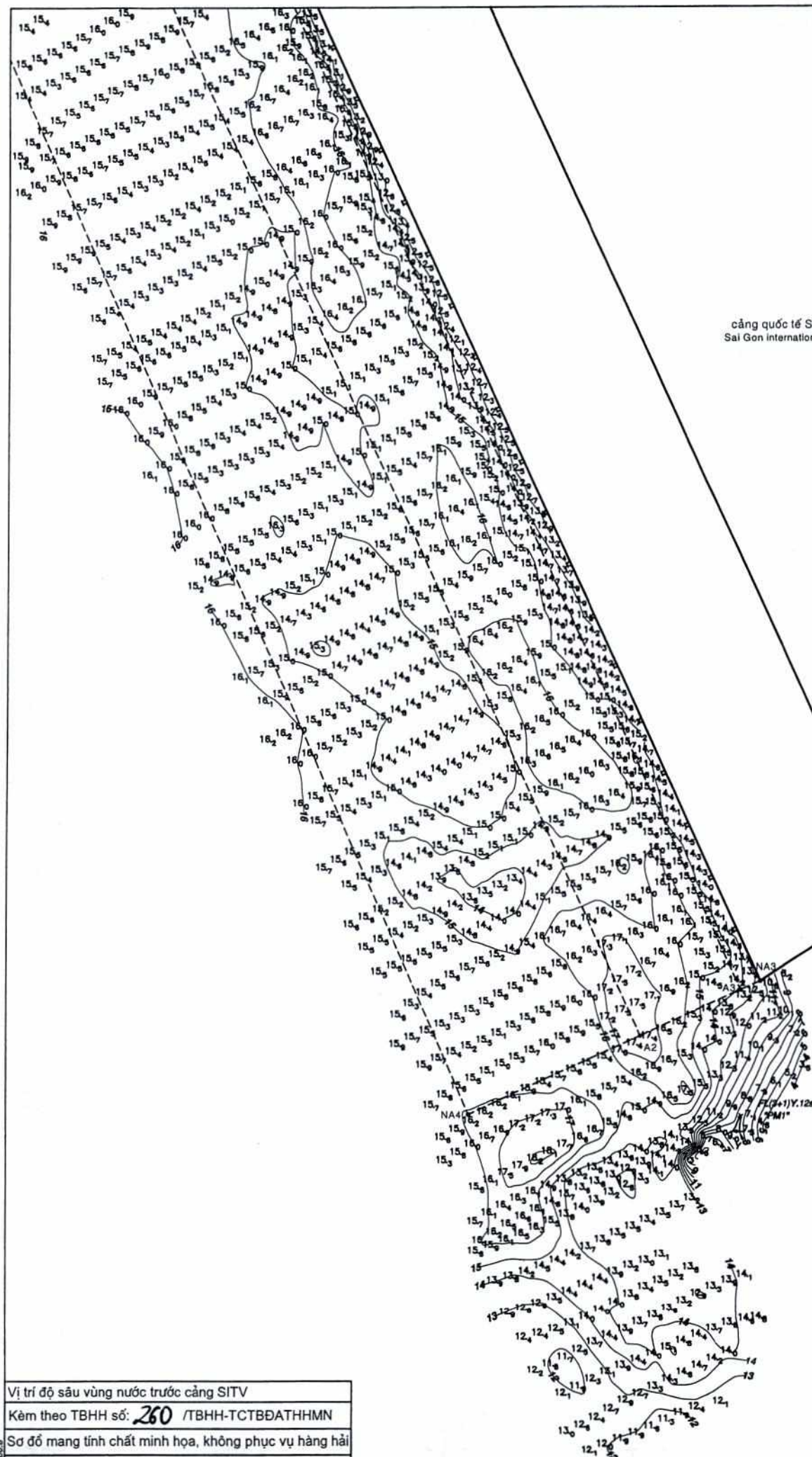
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 24 CN 1 – Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ VN
- 25 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 27 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 28 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 30 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 31 Công ty TNHH cảng Quốc tế Sài Gòn VN





cảng quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV)
Sai Gon International terminals Viet Nam (SITV)



Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng SITV

Kèm theo TBHH số: **260** /TBHH-TCTBDATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SITV_2211_01, tỷ lệ 1/1.000

611700.8

1171780.3

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ

NG TÀU * HINH